

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Cẩm Châu

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*gọi tắt là Chiến lược công tác dân tộc*); Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 19/6/2022 của UBND huyện Cẩm Thủy thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 166/KH/UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 19/6/2022 của UBND huyện Cẩm Thủy thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2. Kế hoạch phải phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đã được Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của huyện ban hành.

3. Kế hoạch là căn cứ để các công chức chuyên môn, các cơ quan đơn vị có liên quan, các thôn xây dựng Kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, thực hiện thắng lợi

các mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển toàn diện, bền vững; khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; cải thiện rõ rệt đời sống nhân dân; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố tang cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân đầu người gấp 1,5 lần trở lên so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 1,5%/năm trở lên.

- 95% trở lên hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường đạt 100%, học trung học cơ sở đạt 100%, học trung học phổ thông đạt 98% trở lên; 99% trở lên người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 95% trở lên đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; 99% trở lên phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân xuống dưới 13%.

- 70% trở lên lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% trở lên thôn, bản có nhà văn hóa - khu thể thao; 65% thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung cả tỉnh; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 4%.

- 100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường đạt 100%, học trung học cơ sở đạt 100%, học trung học phổ thông đạt 100%; 100% người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông.

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%;

- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế đạt 100%;

- 75% trở lên lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- 100% thôn có nhà văn hóa – khu thể thao đạt chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Tầm nhìn đến năm 2045:

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Cơ bản không còn hộ nghèo, người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, đề xuất để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

a) Công chức phụ trách Dân tộc chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan, các thôn.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 và các chương trình, dự án, chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp các công chức có liên quan tham mưu cho UBND xã phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan từ xã đến thôn trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc ở địa phương theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

b) Công chức Văn hóa - Lao động – TBXH chủ trì, phối hợp với các công chức, đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

c) Công chức Địa chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

d) Công chức Văn hoá- XH chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan, chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên đài phát thanh truyền hình về Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhằm tạo ra sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

e) Các công chức cấp xã còn lại theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Về phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Công chức Văn Phòng – Thống kê chủ trì, phối hợp với các ban ngành đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch và giải pháp để tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; chú trọng đào tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số.

- Công chức Văn hóa chính sách phối hợp với công chức Nông nghiệp, Trung tâm học tập cộng đồng xã tham mưu UBND xã thực hiện chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với nhu cầu xã hội.

3. Về phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Công chức Văn Phòng – Thống kê chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan tổng hợp các nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi vào kế hoạch hàng năm và 5 năm trong kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của xã;

b) Công chức Tài chính – Kế toán chủ trì, phối hợp với các các công chức có liên quan thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chương trình, đề án, dự án, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện; tham mưu UBND xã ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư các công trình, dự án hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Công chức Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan:

- Chỉ đạo, hướng dẫn phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động của địa phương; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (quốc gia, cấp tỉnh, đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác quản lý, phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

d) Công chức Địa chính – Xây dựng phối hợp với công chức nông nghiệp và các cơ quan đơn vị có liên quan:

- Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng đẩy mạnh liên kết vùng.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng điện; quan tâm phát triển các loại hình năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn.

- Duy trì và phát triển tiêu thụ công nghiệp, các nghề truyền thống; du nhập, nhân cấy nghề mới để tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

- Thực hiện tăng cường kết nối nông nghiệp và công nghiệp chế biến nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và nâng cao giá trị hàng hóa.

- Thúc đẩy lưu thông hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ và các hội chợ xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ; ứng dụng khoa học, công nghệ

và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, biến chế nông lâm sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 184/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Công chức văn hóa – xã hội chủ trì, phối hợp với các công chức, đơn vị có liên quan:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm đẩy mạnh Chuyển đổi số trên địa bàn xã, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội góp phần phát triển toàn diện, bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp” tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương từng vùng; phối hợp với các đơn vị liên quan ứng dụng nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với số bản đồ số tại Thanh Hóa để xây dựng, phát triển du lịch cơ sở dữ liệu trên địa bàn.

4. Về phát triển giáo dục - đào tạo

a) Các nhà trường:

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả xóa chữ mù, phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Trung tâm học tập cộng đồng xã phối hợp với các nhà trường, các công chức có liên quan tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

5. Về Y tế và dân số

Trạm y tế chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan, hội liên hiệp phụ nữ xã:

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng, giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách bảo hiểm y tế; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm ...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

6. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

Công chức Văn hóa – xã hội chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan:

- Tham mưu thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn xã nhằm tạo ra sự đa dạng, thống nhất của nền văn hóa Việt Nam; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết; tổ chức các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở từng bước đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân.

- Tham mưu xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Về quốc phòng, an ninh

Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan, các thôn:

- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; nắm chắc tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo; kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc, vấn đề phát sinh, không để xảy ra “điểm phức tạp”, hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự trên địa bàn; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, chính sách tự do tín ngưỡng để thực hiện hoạt động chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là triệt xóa các đường dây, tụ điểm ma túy, đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

8. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở:

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách dân tộc, phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn, người có uy tín nhằm tập hợp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước bằng những chương trình, nội dung cụ thể. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, các công chức chuyên môn, các ban ngành, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Các công chức chuyên môn định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11), báo cáo Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện (về công chức phụ trách Dân tộc).

3. Giao Công chức phụ trách Dân tộc là Cơ quan đầu mối, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra các công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; báo cáo Chủ tịch UBND xã.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các công chức chuyên môn chủ động đề xuất, gửi về công chức phụ trách Dân tộc để tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Các trưởng thôn (t/h)
- Lưu: VT, DT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Quách Văn Mạnh